

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *uôi, uôm*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *uôi, uôm*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *uôi, uôm*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *uôi, uôm*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *uôi, uôm* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói về việc đi lại trên biển.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển (thuyền buồm, tàu đánh cá) và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cánh buồm căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

II CHUẨN BỊ

Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo và cách viết các vần *uôi, uôm*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1****1. Khởi động**

Khởi động tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi

cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần:
Thuyền buồm/ xuôi/ theo chiều gió.

- GV giới thiệu các vần mới *uôi, uôm*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- Đọc vần *uôi*

+ Đánh vần

- GV đánh vần mẫu: *u - ô - i - uôi*
- Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.
- Lớp đánh vần đồng thanh một lần.

+ Đọc trơn vần

- Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.
- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.

+ Ghép chữ cái tạo vần

- HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần
- GV yêu cầu HS nêu cách ghép.

- Đọc vần *uôm*

Quy trình tương tự quy trình đọc vần *uôi*

- So sánh các vần: Tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần trong bài. GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *xuôi* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *xuôi*.
- + Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng *xuôi* (*xờ - uôi - xuôi*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *xuôi*.

- Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng *xuôi*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *xuôi*.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đọc tiếng chứa vần *uôi*

- GV đưa các tiếng chứa vần *uôi*, yêu cầu HS tìm điểm chung.
- Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần *uôi*.
- Đọc trơn các tiếng cùng vần *uôi*.

+ Đọc tiếng chứa vần *uôm*

Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần *uôi*.

- Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng cả hai nhóm vần.
- Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *uôi*.
 - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *con suối*, *buổi sáng*, *quả chuối*. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *con suối*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *con suối* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *uôi* trong *con suối*, phân tích và đánh vần tiếng *suối*, đọc trơn từ ngữ *con suối*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *buổi sáng*, *quả chuối*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *uôi*, *uôm*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *uôi*, *uôm*.
- HS viết vào bảng con: *uôi*, *uôm* và *suối*, *chuối*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1*, tập một các từ ngữ *con suối*, *quả chuối*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *uôi*, *uôm*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *uôi*, *uôm* trong đoạn văn một số lần.

- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
 - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:
 - + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?
 - + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời: *Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh? Em có biết tên những phương tiện đó không? Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không? Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn? Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao?*
- Một số (2 – 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về các phương tiện giao thông.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *uôi*, *uôm* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà.